TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Ka Phêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị PH - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H– sinh năm: 1974

Trú tại: Tổ dân phố A – thị trấn B – huyện C – tỉnh Lâm Đồng.

(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm: 1976

Trú tại: Tổ D – khu phố E – thị trấn F – huyện G – tỉnh Lâm Đồng (nay là tổ dân phố H – thị trấn I – huyện K – tỉnh Lâm Đồng). (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Htrình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hvà ông Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu yêu tH nhau. Sau đó quyết định tiến tới hôn nhân. Bà H và ông L đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai - tỉnh

Lâm Đồng vào ngày 11/12/1999 và có tổ chức đám cưới. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường, chưa xảy ra mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2013 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do ông L không có trách nhiệm với vợ con, ông L có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình và bà H với ông L đã tự hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên từ năm 2013 cho đến nay bà H và ông L đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, bản thân bà H không còn tình cảm với ông L nữa nên bà Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Bà H và ông L có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H– sinh ngày 17/10/2000 và Nguyễn Thành L – sinh ngày 11/8/2007. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02: cháu Hồng và cháu Lộc.

- Về tài sản chung: Bà H và ông L không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà H và ông L không có nợ chung.

Ngoài ra bà H không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án thông báo bị đơn ông Nguyễn Văn L về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông L và cũng không tiến hành hoà giải được.

Tại bản tự khai ngày 16/3/2018 của cháu Nguyễn Thị Thúy H và cháu Nguyễn Thành L thì hiện nay cháu đang ở với mẹ Nguyễn Thị Thanh H . Khi ba mẹ cháu là bà H , ông L ly hôn thì nguyện vọng của cháu Hồng và cháu Lộc là được ở với bà H . Nguyện vọng của hai cháu là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà H theo biên bản xác minh ngày 03/4/2018 thì hiện tại ông L và bà H đã sống ly thân.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán,Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông ông Nguyễn Văn L không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H , cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thúy Hvà cháu Nguyễn Thành L có nguyện vọng được ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hồng và cháu Lộc cho bà H nuôi dưỡng, ông

L không phải cấp dưỡng nuôi hai cháu Hồng và cháu Lộc. Về tài sản chung: Bà H trình bày giữa bà H và ông L không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung: Bà H trình bày giữa bà H với ông L không có nợ chung, không ai yêu cầu bà H , ông L thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh của hai con chung là Nguyễn Thị Thúy H– sinh ngày 17/10/2000 và Nguyễn Thành L – sinh ngày 11/8/2007 (bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Thanh H (bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn L (bản phô tô); 01 sổ hộ khẩu chủ hộ mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H(bản sao); 01 phiếu báo phát số hiệu: EK679451751VN ngày 29/01//2018 (bản chính).

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản tự khai ngày 07/02/2018 của bà Nguyễn Thị Thanh H ; 01 bản tự khai ngày 16/3/2018 của cháu Nguyễn Thị Thúy H ; 01 bản tự khai ngày 16/3/2018 của cháu Nguyễn Thành L; 01 biên bản xác minh ngày 09/3/2018 tại Công an thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng; 01 biên bản xác minh ngày 03/4/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn L, bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 13 – khu phố 6 – thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng (nay là tổ dân phố 10 – thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng) nên căn cứ tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS), xác định đây là tranh chấp xin ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết các Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa, giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Hvà ông Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 30 quyển số: 01 đăng ký ngày 11/12/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng cấp vì vậy hôn nhân được xác L giữa bà H và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Htrình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông L không có trách nhiệm với vợ con, ông L có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình và cả bà H và ông L đã tự hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên từ năm 2013 cho đến nay bà H và ông L đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, bản thân bà H không còn tình cảm với ông L. Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không cho biết ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời căn cứ biên bản xác minh ngày 03/4/2018 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng về quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L thì bà H đã không còn sinh sống với ông L nữa, cụ thể là từ năm 2013 cho đến nay bà H và ông L đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Như vậy có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L là có xảy ra trên thực tế, vợ chồng không còn sống chung với nhau thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai nữa, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông L không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh H , cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 100 quyển số 01/2002 đăng ký ngày 30/7/2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng và giấy khai sinh số 197 quyển số 01/07 đăng ký ngày 25/9/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Nguyên đơn bà H và bị đơn ông L có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H– sinh ngày 17/10/2000 và Nguyễn Thành L – sinh ngày 11/8/2007. Khi ly hôn nguyên đơn bà H có nguyên vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, điều này phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của hai cháu Hồng và Lộc, phía bị đơn không có ý kiến. Khi ông L và bà H ly thân thì hai cháu cũng đang ở với mẹ, để đảm bảo nguyện vọng của hai cháu cũng như không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của 02 cháu đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của 02 cháu. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung là cháu Hồng và Lộc cho bà Nguyễn Thị Thanh Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu lần lượt đến tuổi thành niên là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hkhông yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung đối với Nguyễn Thị Thúy H– sinh ngày 17/10/2000 và Nguyễn Thành L – sinh ngày 11/8/2007 là ý chí tự nguyện của bà H và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Htrình bày giữa bà và ông L

không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Htrình bày giữa bà và ông Nguyễn Văn L không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh Hkhởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh Hvà ông Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyển số: 01 đăng ký ngày 11/12/1999 đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi – huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H– sinh ngày 17/10/2000 và Nguyễn Thành L – sinh ngày 11/8/2007 cho bà Nguyễn Thị Thanh Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con chung lần lượt đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hphải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007626 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh Hđã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 02/8/2018); Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã Ký

Nguyễn Thị Hà Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**